

Bản án số: 73/2026/HS-ST  
Ngày: 24 - 4 - 2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thu

Bà Châu Thị Ngọc Uyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Thuý - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

**Nguyễn Mạnh T**, sinh năm: 1989, tại Đồng Nai; Căn cước công dân: 075089023078 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/6/2024; Nơi cư trú: ấp B, xã X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Viết T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y; Vợ, con: chưa có;

- Tiền án: 02

+ Tại Bản án số 94/2018/HSST ngày 06/11/2018, bị Toà án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù và phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 05/9/2020;

+ Tại Bản án số 07/2022/HS-ST ngày 19/01/2022, bị Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 14/6/2024.

- Tiền sự: 01. Tại quyết định số 25/QĐ-XPHC ngày 23/9/2024, bị Công an huyện V, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền 4.000.000 đồng về hành vi “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất, nhập cảnh theo quy định của pháp luật”.

- Nhân thân:

+ Tại quyết định số 623/QĐ ngày 06/3/2006, bị Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai đưa vào trường G thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 10/3/2008;

+ Tại Bản án số 50/2010/HSST ngày 13/5/2010, bị Toà án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”;

+ Tại Bản án số 91/2010/HSST ngày 21/7/2010, bị Toà án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 10 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 91/2010/HSST ngày 21/7/2010 của Toà án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và Bản án số 50/2010/HSST ngày 13/5/2010 của Toà án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, Nguyễn Mạnh T phải chấp hành hình phạt 06 năm 10 tháng tù. Chấp hành xong ngày 09/12/2015.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2025. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn T2, sinh năm: 2003 (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: khu phố A, phường L, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Cao Thị Thu T3, sinh năm: 2001 (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: khu phố A, phường L, tỉnh Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 15 phút ngày 18/07/2025, Công an xã X tiến hành kiểm tra hành chính phòng số 07, nhà nghỉ H thuộc ấp B, xã X, tỉnh Đồng Nai phát hiện Nguyễn Mạnh T, Trần Văn T2, sinh năm 2003, trú tại khu phố A, phường L, tỉnh Đồng Nai và Cao Thị Thu T3, sinh năm 2001, trú tại khu phố A, phường L, tỉnh Đồng Nai đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Khi bị kiểm tra, Nguyễn Mạnh T đã cầm 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng được quấn băng keo đen, kích thước (4x6)cm giấu dưới nệm thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ, T khai nhận là ma túy đá (Methamphetamine) của T. Tiếp tục kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá còn bám dính tinh thể màu nâu - vàng, 05 que gạt là dụng cụ T, T2 và T3 dùng để sử dụng trái phép chất ma

tuý. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong tang vật theo quy định.

Kết quả điều tra xác định: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/7/2025, Trần Văn T2 đến nhà Cao Thị Thu T3 thuộc khu phố A, phường L, tỉnh Đồng Nai để chơi. Tại đây, T3 gọi điện thoại cho Nguyễn Mạnh T bằng ứng dụng M để xin tiền và hẹn T đến nhà nghỉ H để lấy tiền thì T đồng ý. Sau đó, T đi đến chân cầu vượt L gặp nam thanh niên tên V (không biết nhân thân, lai lịch) đang đứng dưới chân cầu vượt để mua 1.100.000 đồng ma túy đá. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, T3 cùng T2 đến nhà nghỉ H và thuê phòng nghỉ số 07 để chờ T. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, T đến phòng nghỉ số 07 để gặp T2 và T3. Tại đây, T lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 gói ma túy đá đã chuẩn bị sẵn và dùng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng xức một phần ma túy trong gói ma túy đổ vào nỏ thủy tinh để sử dụng, số ma túy còn lại T để trên bàn trong phòng nghỉ. Sau đó, T dùng quẹt gas đốt nóng ma túy rồi lần lượt T, T2 và T3 luân phiên cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Tiến hành xét nghiệm nhanh đối với T, T2 và T3 cho kết quả dương tính với chất ma túy đá (Methamphetamine).

\* Vật chứng vụ án:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (chai nhựa, nỏ thủy tinh bóm dính tinh thể màu nâu - vàng, ống hút nhựa màu đỏ) (ký hiệu M1);
- 05 quẹt gas;
- 01 một tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng bằng polyme;
- 01 (một) gói nylon chứa tinh thể màu trắng được quấn băng keo đen, kích thước (4x6)cm (ký hiệu M2).

\* Tại Bản kết luận giám định số 1193/KL-KTHS, ngày 25/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Mẫu chất màu nâu - vàng bóm dính trong 01 nỏ thủy tinh (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vệt không xác định được khối lượng.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 4,0513 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không có. Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T từ 09 năm đến 10 năm tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào lúc 21 giờ 15 phút ngày 18/07/2025, Công an xã X tiến hành kiểm tra hành chính phòng số 07, nhà nghỉ H thuộc ấp B, xã X, tỉnh Đồng Nai phát hiện Nguyễn Mạnh T, Trần Văn V1 Cao Thị Thu T3 đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra xác định, vào ngày 18/7/2025, T mua 1.100.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine, chuẩn bị 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy để Nguyễn Mạnh T, Trần Văn T2 và Cao Thị Thu T3 luân phiên sử dụng trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Hành vi tổ chức cho các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025) (Bộ luật Hình sự).

Bị cáo Nguyễn Mạnh T đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà còn phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm được quy

định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Mạnh T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án nhưng bị cáo không thay đổi, sửa chữa bản thân. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 phong bì số 1193/KL-KTHS ngày 25/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ chứa ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

05 queet gas; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (chai nhựa, ống hút nhựa màu đỏ) là công cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 một tờ tiền polyme, mệnh giá 50.000 đồng là tiền Việt Nam nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Đối với các đối tượng khác:

Đối với Cao Thị Thu T3 và Trần Văn T2, do không tham gia bàn bạc, góp tiền, giúp sức cho Nguyễn Mạnh T trong việc mua ma túy và tổ chức sử dụng ma túy nên không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” vào ngày 18/7/2025 của Trần Văn T2 và Cao Thị Thu T3. Quá trình điều tra xác định, Trần Văn T2 và Cao Thị Thu T3 không thuộc trường hợp trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế; trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy; trong thời hạn hai năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy và trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; đang trong thời hạn hai năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế, quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên Trần Văn T2 và Cao Thị Thu T3 không phạm tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã chuyển hồ sơ đến Công an xã X để xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đối với Trần Văn T2 và Cao Thị Thu T3 theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với đối tượng tên V là người bán ma túy cho Nguyễn Mạnh T vào ngày 18/7/2025. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### 1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T **09 (chín)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2025.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) tờ tiền polyme, mệnh giá 50.000 đồng (Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 30/3/2025 của Ngân hàng TMCP N, Chi nhánh Đ, Phòng G1).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì số 1193/KL-KTHS ngày 25/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 05 (năm) queet gas; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (chai nhựa, ống hút nhựa màu đỏ). (Đặc điểm vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/3/2026).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đồng Nai;
- VKSND KV6 - Đồng Nai;
- Phòng THADS KV6 - Đồng Nai;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Quỳnh Hương**